

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	439.63	↓ -6.69	-1.50%
KL.GD (triệu ck)	74.52	↓ -7.50	-9.15%
GTGD (tỷ đồng)	1,048.79	↓ -356.95	-25.39%
Tổng cung (triệu ck)	81.87	↓ -61.23	-42.79%
Tổng cầu (triệu ck)	80.48	↓ -65.98	-45.05%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.24	↓ -3.77	-41.88%
KL bán (triệu ck)	3.40	↑ 1.01	42.18%
Giá trị mua (tỷ đồng)	114.04	↓ -386.44	-77.21%
Giá trị bán (tỷ đồng)	78.77	↓ -7.02	-8.19%

Fitch cho biết do quý 4-2011, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của khu vực đồng euro (eurozone) giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước và các dữ liệu kinh tế khác yếu, nền kinh tế eurozone có thể tiếp tục suy thoái trong nửa đầu năm nay. Bên cạnh đó, Fitch cũng nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ năm nay từ 1,8% lên 2,2% và giữ nguyên dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2013 không đổi ở mức 2,6%.

Ban điều hành Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (HOSE: MAFPF1) trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2012 chủ trương chuyển đổi sang quỹ mở khi cơ sở hạ tầng kỹ thuật sẵn sàng và điều kiện thị trường thuận lợi vào năm 2013. Nếu được thông qua, đây sẽ là quỹ đóng thứ 3 có chủ trương chuyển đổi sang quỹ mở sau VFMVF4 và VFMVFA. Qua diễn biến này, NĐT cũng có thể nhận thấy xu hướng chung là phần lớn các quỹ đóng đều có ý muốn chuyển sang quỹ mở và tiếp tục hoạt động.

Kết thúc quý 1, tín dụng đang có chiều hướng suy giảm. Theo số liệu mới nhất của NHNN, tính đến ngày 20-3, tổng phương tiện thanh toán (M2) tăng 1,44% so với cuối năm trước; tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại các NHTM tăng 1,56%; trong khi tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế trong 3 tháng đầu năm ước giảm 2,13% so với cuối năm trước.

Tổ Điều hành thị trường trong nước (Bộ Công Thương) dự báo, trong tháng 4, giá một số hàng hóa, nhất là cước vận tải sẽ tăng nhẹ do tác động tăng giá xăng dầu. Tuy nhiên vẫn có những yếu tố tích cực làm giảm CPI là nguồn cung lương thực, thực phẩm khá dồi dào; giá gas sẽ giảm sâu khoảng 16% trong tháng 4. Như mọi năm, giá thực phẩm và hàng tiêu dùng có nhiều biến động khó lường trong tháng 4 và đầu hè, do đó CPI tháng 4 sẽ rất khó dự báo.

Về mặt kỹ thuật: Chỉ số hai sàn đã ở sát ngưỡng giới hạn xu thế tăng hiện hữu, cụ thể là đường EMA (25) cho biết ngưỡng 435 điểm là hỗ trợ với Vn-Index là 72 điểm đóng vai trò là hỗ trợ với HNX-Index. Thanh khoản thị trường không bị sụt giảm đột ngột cho thấy nền tảng dòng tiền trong thị trường hiện đã có sự ổn định nhất định. Tuy nhiên, phiên sắp tới sẽ là phiên quyết định xu thế ngắn hạn của thị trường. Như đã phân tích trước đó, nếu giảm phá vỡ hỗ trợ thì xu hướng ngắn hạn của chỉ số 2 sàn có thể chuyển sang trạng thái dao động mà khoảng dao động có thể sẽ khá rộng (420 – 440 điểm với VN-Index và 66 – 80 điểm với HNX-Index). Ngược lại, nếu chỉ số có sự đảo chiều tăng trở lại tại hỗ trợ thì khả năng tăng tiếp cũng có thể sẽ diễn ra.

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	73.20 ↓	-2.33	-3.08%
KL.GD (triệu ck)	96.27 ↓	-8.69	-8.28%
GTGD (tỷ đồng)	941.22 ↓	-6.33	-0.67%
Tổng cung (triệu ck)	149.23 ↑	15.95	11.97%
Tổng cầu (triệu ck)	109.22 ↓	-35.23	-24.39%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.25 ↑	0.98	43.35%
KL bán (triệu ck)	0.61 ↑	0.08	14.50%
Giá trị mua (tỷ đồng)	54.05 ↑	25.22	87.47%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.57 ↓	-0.47	-6.68%



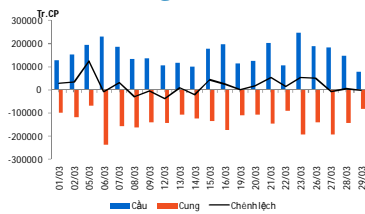
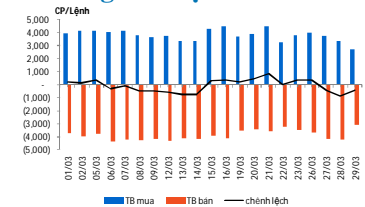
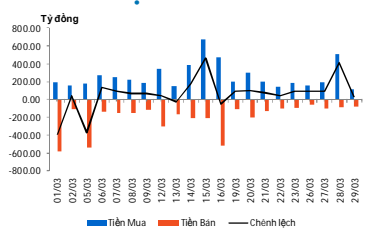
Đồ thị HNX-Index.

Diễn biến thanh khoản thị trường cho thấy khả năng giảm sâu sẽ khó xảy ra. Tuy nhiên, NĐT cần thận trọng vì đợt điều chỉnh ngắn hạn của thị trường cũng có thể mang lại những thiệt hại đáng kể khi mặt bằng giá cổ phiếu đã tăng một thời gian dài vừa qua.

Trong phiên sắp tới, HNX-index sẽ kiểm chứng hỗ trợ 72 điểm, tương ứng với EMA (25 ngày) và là đường giới hạn trạng thái xu thế tăng hiện hữu. Đường này bị cắt qua thì trạng thái tăng sẽ kết thúc, thay vào đó một trạng thái dao động tạm thời được thiết lập, với mức rủi ro cao nhất thì chỉ số HNX-index có thể giảm xuống dưới dải bollingerbands, tương đương khoảng 66 điểm.

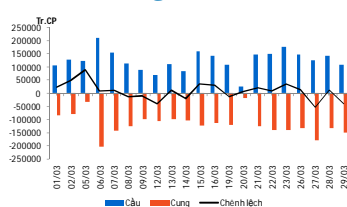
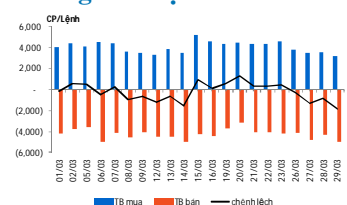
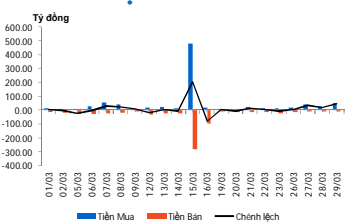
Trong kịch bản tích cực hơn, nếu tín hiệu đảo chiều xuất hiện tại vùng 72 điểm thì xác suất thị trường tăng trở lại sẽ có khả năng xảy ra cao. Mặc dù vậy, trước giai đoạn nhạy cảm khi thị trường bước vào tháng 4 thì khả năng tăng nóng của thị trường cũng ít khả năng xảy ra hơn. Khi đó, khoảng dao động của HNX index là 72 – 80 điểm.

NĐT tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường trong phiên cuối tuần và chờ những tín hiệu kỹ thuật rõ nét hơn. Nếu HNX-index rơi khỏi 72 điểm thì NĐT nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong ngắn hạn và có thể mua lại sau đó ở mức giá hợp lý hơn. Nếu tín hiệu đảo chiều xuất hiện tại vùng 72 điểm, NĐT có thể cân nhắc gia tăng tỷ lệ cổ phiếu nếu có quá ít cổ phiếu trong danh mục, tuy nhiên rủi ro sau T+4 có thể sẽ khá cao.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Mở cửa, VN-Index tăng 2.69 điểm, tương ứng 0.6%, đạt 449.01 điểm. Cổ phiếu ngân hàng tiếp tục khởi sắc, với đà tăng nhẹ trên dưới 1%. Sang đợt khớp lệnh liên tục, Sự thận trọng của bên mua khiến sắc đỏ nhanh chóng quay lại thị trường, BVH, MSN, VIC đồng loạt giảm giá nhẹ, lúc 9h30 VN-Index mất 2.08 điểm, tương ứng 0.47% xuống 444.24 điểm. Sau vài phút bật xanh lúc hơn 10h00 nhờ BVH, MSN, EIB, FPT, VCB, DPM, HPG...tăng điểm nhẹ, VN-Index quay trở lại sắc đỏ và chốt phiên sáng giảm 1,2 điểm xuống 445,11 điểm (-0,27%).Phiên buổi chiều bắt đầu với áp lực xả hàng khá mạnh. Lúc 13h30, với áp lực giảm giá từ các mã chủ chốt như VIC, VNM, MSN, PVF, BVH, MBB, STB, SSI, PVD... và hơn 190 mã khác làm cho VN-Index đánh mất 6.59 điểm, tương ứng 1.48% xuống 4393.73 điểm. Chốt phiên, VN-Index mất 1.5% so với tham chiếu, tức 6.69 điểm xuống còn 439.63 điểm.

Giao dịch toàn sàn tăng đáng kể so với buổi sáng, đạt tổng cộng 74.52 triệu đơn vị, tương đương 1,048.79 tỷ đồng

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa, HNX-Index tăng 0,4 điểm lên 75,93 điểm, nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh hơn các nhóm khác. Sang đợt khớp lệnh liên tục, lực cầu sụt giảm mạnh, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu chứng khoán: VND, KLS, PSI, AVS, BVS CTS vẫn giảm điểm. Tại nhóm cổ phiếu dầu khí, PFL tăng trần, khớp lệnh 1 triệu cổ phiếu, PVA, PVL, PVS tăng nhẹ trong khi PVX giảm 200 đồng. HNX-Index xanh đỏ xen kẽ trong những phút giao dịch buổi sáng, nhưng giao dịch ẽo uột khiến HNX-Index cuối phiên giảm 0,79 điểm xuống 74,74 điểm (-1,05%). Sang phiên buổi chiều, tương tự sàn HSX, áp lực bán tháo cũng diễn ra tại HNX, chỉ số có lúc giảm hơn 3% điểm số, nhưng đến 13h30 tạm rút lại còn 2.06 điểm, tương ứng 2.73% xuống 73.47 điểm. Cuối phiên, với 231 mã giảm giá, trong đó trên 100 mã giảm sàn, làm cho HNX-Index mất đến 2.33 điểm, tức 3.08% so với tham chiếu, đóng cửa tại 73.2 điểm.

Lượng giao dịch đạt 96.27 triệu đơn vị, tương đương 941 tỷ đồng. Trong đó, riêng HBB chiếm 14.7 triệu đơn vị, PVX- 8.8 triệu đơn vị khớp lệnh, VND- 7.4 triệu đơn vị, và KLS là 5.77 triệu đơn vị

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 cổ phiếu tăng giá, 2 cổ phiếu đứng giá và 21 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PFL (tăng 6,78%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVC (giảm 6,29%), PVF (giảm 6,45%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,62% và tổng khối lượng giao dịch đạt 22,28 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 29/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,900	21,000	↓ -3.92	0.43	13.24	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	6,300	1,533,200	↑ 6.78	0.37	0.62	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,700	611,400	↓ -3.98	1.27	1.44	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	17,400	870,200	↑ 1.16	1.43	11.01	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,900	6,000	↓ -3.28	0.55	3.26	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	4,700	521,400	↓ -6.00	0.43	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,200	452,300	↓ -6.06	0.57	0.93	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14,900	518,369	↓ -6.29	0.89	6.80	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,300	243,455	↓ -5.83	1.98	8.13	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,200	618,300	↓ -4.69	0.78	6.16	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,500	61,550	↓ -1.07	0.79	8.69	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,800	19,800	↑ 1.49	0.65	1.82	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	16,200	2,112,950	↓ -1.22	1.37	6.09	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,600	8,806,200	↓ -5.36	0.47	1.71	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	30,100	370,980	↓ -0.99	1.80	4.86	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	9,300	193,740	↓ -4.12	0.83	5.08	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,900	568,750	↓ -2.80	1.24	7.60	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,500	9,220	↓ -0.63	2.13	9.47	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,400	699,120	↓ -3.57	0.48	3.73	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,000	84,140	↓ -1.27	3.01	14.95	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	12,300	1,458,410	↓ -4.65	1.09	14.70	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,700	1,341,180	↓ -4.08	0.60	37.09	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,500	681,270	↓ -2.99	0.55	54.17	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,300	64,190	→ 0.00	0.57	7.14	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,800	294,120	↓ -4.85	0.89	5.10	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,700	121,490	→ 0.00	0.46	1.27	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUẬN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
EIB	17,400	17,500	0.57	59,388,106
SSI	19,400	18,700	-3.61	42,934,087
MBB	15,100	14,700	-2.65	39,633,898
HAG	28,200	27,300	-3.19	33,334,782
STB	23,500	23,400	-0.43	32,646,036

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	700	800	100	14.29
BAS	1,300	1,400	100	7.69
TRA	50,000	52,500	2,500	5.00
VFMVFA	6,000	6,300	300	5.00
SEC	18,000	18,900	900	5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAD	1,100	1,000	-100	-9.09
DHC	10,000	9,500	-500	-5.00
CCL	8,000	7,600	-400	-5.00
MDG	6,000	5,700	-300	-5.00
VNE	6,000	5,700	-300	-5.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
STB	24,395	VIC	20,410
HPG	11,043	HAG	15,162
KDH	7,580	KDH	7,580
VCB	7,341	HPG	4,975
DPM	6,544	DPM	3,712

HNX

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	14,103	NBC	1,035
DBC	13,498	AAA	639
CVN	10,697	PVS	582
KLS	8,436	STL	573
VCS	2,877	HBB	561

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
GLT	13,000	13,900	900	6.92
HHC	21,700	23,200	1,500	6.91
QCC	2,900	3,100	200	6.90
SGC	27,800	29,700	1,900	6.83
PFL	5,900	6,300	400	6.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SD5	20,000	18,600	-1,400	-7.00
SD9	10,000	9,300	-700	-7.00
PLC	18,600	17,300	-1,300	-6.99
S64	8,600	8,000	-600	-6.98
HBS	12,900	12,000	-900	-6.98

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	14,103	NBC	1,035
DBC	13,498	AAA	639
CVN	10,697	PVS	582
KLS	8,436	STL	573
VCS	2,877	HBB	561

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339